

Số: /BC-UBND

Ninh Sơn, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2022 trên địa bàn huyện Ninh Sơn

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập;

Thực hiện Kế hoạch số 4809/KH-UBND ngày 03/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2022.

Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2022 trên địa bàn huyện Ninh Sơn như sau:

1. Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập

Ban Thường vụ Huyện ủy Ninh Sơn ban hành Công văn số 1016-CV/HU ngày 22/11/2022 về triển khai, thực hiện việc kê khai, kiểm soát tài sản thu nhập đối với cán bộ, công chức theo Quy định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn ban hành Kế hoạch số 362/KH-UBND về việc triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2022 trên địa bàn huyện Ninh Sơn.

Thanh tra huyện ban hành Công văn số 165/TTH ngày 11/11/2022 về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập của năm 2022; Công văn số 182/TTH ngày 20/12/2022 và Công văn số 184/TTH ngày 22/12/2022 đôn đốc gửi Bản kê khai tài sản, thu nhập.

2. Kết quả thực hiện

- Kết quả kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập:

TT	NỘI DUNG	ĐV	SỐ LIỆU
I	Kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc	CQTCDV	81 ¹

¹ Cơ quan thuộc khối đảng, đoàn thể ở huyện: **13 đơn vị**; Cơ quan thuộc khối chính quyền ở huyện (gồm cả các đơn vị sự nghiệp, hội đặc thù, Công an huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện): **60 đơn vị**; UBND xã, thị trấn: **08 đơn vị**.

	kê khai tài sản, thu nhập		
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	100
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
3	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
4	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	04
5	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	04
6	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	01
7	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	01
8	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	221
9	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	221
10	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập	Bản KK	226 ²
II	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	81
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	100
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
3	Số bản kê khai đã được công khai	Bản KK	226
	tỷ lệ% so với tổng số bản kê khai	%	100
4	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản KK	226
	tỷ lệ% so với số bản kê khai đã công khai	%	100
5	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản KK	0
	tỷ lệ% so với số bản kê khai đã công khai	%	0

- Kết quả khác: Không có.

3. Đánh giá chung và kiến nghị

a) Thuận lợi:

- Cơ quan Thanh tra huyện đã chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân huyện nhanh chóng triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập của năm 2022; kịp thời hướng dẫn gián tiếp (bằng văn bản) và trực tiếp cho các cơ quan đơn vị; thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện việc kê khai đảm bảo theo quy định.

- Công tác kê khai tài sản, thu nhập được hầu hết các cơ quan, tổ chức, đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện; việc kê khai và công khai bản kê khai được thực hiện theo đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định và hoàn thành đúng thời gian yêu cầu.

² Trong đó: 11 Bản kê khai bàn giao cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; 28 Bản kê khai bàn giao cho Thanh tra tỉnh; 187 Bản kê khai bàn giao cho Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

b) Khó khăn, vướng mắc:

- Do giai đoạn cuối năm, tổ chức tổng kết, đánh giá đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, nên việc kê khai tài sản, thu nhập ở một số đơn vị còn chậm trễ.

- Do nghiên cứu chưa kỹ hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập, nên việc kê khai còn tình trạng sai sót, nhầm lẫn, thông tin về tài sản chưa đầy đủ.

c) Giải pháp đề chủ động hoặc đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc:

* Giải pháp đề chủ động khắc phục khó khăn, vướng mắc:

- Ủy ban nhân dân huyện sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý về tầm quan trọng và ý nghĩa của việc kê khai tài sản, thu nhập; tổ chức rút kinh nghiệm trong công tác kê khai tài sản, thu nhập.

- Xác định việc kê khai tài sản, thu nhập là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

* Đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc: Không có.

d) Những nội dung quy định cần hướng dẫn cụ thể hơn: Không có.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2022 trên địa bàn huyện Ninh Sơn (gửi kèm Phụ lục)./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, TTH, TNT.

CHỦ TỊCH**Đoàn Văn Hùng**

Phụ lục
DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN,
THU NHẬP CỦA NĂM 2022 (THUỘC THẨM QUYỀN KIỂM SOÁT TÀI SẢN,
THU NHẬP CỦA THANH TRA TỈNH)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2022
của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn)

Stt	Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập		Diện kê khai		
	Họ tên	Chức vụ	Lần đầu	Hàng năm	Bổ sung
1.	Văn phòng HĐND-UBND huyện				
	Phan Thị Hồng Tâm	Kế toán		X	
2.	Phòng Tài chính - Kế hoạch				
	Hoàng Thanh Hải	Kế toán (kiêm nhiệm)		X	
3.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng				
	Kiều Yên Thị Thảo	Kế toán (kiêm nhiệm)		X	
	Nguyễn Thị Ý Nhi	Phó Trưởng ban phụ trách Ban Quản lý công trình công cộng, quản lý chợ.		X	
	Phan Tấn Đạt	Chuyên viên			X
4.	Phòng Tài nguyên và Môi trường				
	Lê Thị Trâm Anh	Kế toán (kiêm nhiệm)		X	
	Ha Ra Quanh Thanh	Chuyên viên	X		
	Phương Ái Thi	Chuyên viên	X		
5.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				
	Nguyễn Thị Na	Kế toán (kiêm nhiệm)		X	
6.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội				
	Trương Thị Nguyệt	Kế toán (kiêm nhiệm)		X	
7.	Phòng Nội vụ				
	Lê Minh Thanh Thanh	Kế toán (kiêm nhiệm)		X	
8.	Phòng Văn hóa và Thông tin				
	Tô Ngọc Thắng	Kế toán (kiêm nhiệm)		X	
9.	Phòng Giáo dục và Đào tạo				
	Trịnh Thị Nữ	Kế toán		X	
10.	Thanh tra huyện				
	Trần Nam Trung	Thanh tra viên		X	

Stt	Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập		Diện kê khai		
	Họ tên	Chức vụ	Lần đầu	Hàng năm	Bổ sung
	Phạm Thị Thu Phương	Kế toán (kiêm nhiệm)		X	
11.	Phòng Tư pháp				
	Quảng Thị Đức Tâm	Kế toán (kiêm nhiệm)		X	
12.	UBND xã Lâm Sơn				
	Võ Thị Yến	Công chức Tài chính - Kế toán		X	
13.	UBND xã Lương Sơn				
	Nguyễn Thị Tố Nga	Công chức Tài chính - Kế toán		X	
14.	UBND thị trấn Tân Sơn				
	Nguyễn Anh Tuấn	Công chức Tài chính - Kế toán		X	
	Nguyễn Lê Lý	Công chức Tài chính - Kế toán		X	
15.	UBND xã Quảng Sơn				
	Đoàn Thị Ánh Trinh	Công chức Tài chính - Kế toán		X	
16.	UBND xã Hòa Sơn				
	Nguyễn Thị Hà Đông	Công chức Tài chính - Kế toán		X	
17.	UBND xã Ma Nới				
	Nguyễn Thị Kim Bình	Công chức Tài chính - Kế toán		X	
	Nghiêm Hồng Thanh	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	X		
	Trần Quốc Dũng	Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	X		
18.	UBND xã Mỹ Sơn				
	Tô Thị Bích Tuyền	Công chức Tài chính - Kế toán		X	
	Huỳnh Thu Cúc	Công chức Tài chính - Kế toán		X	
19.	UBND xã Nhơn Sơn				
	Nguyễn Thị Phương Nhạn	Công chức Tài chính - Kế toán		X	